

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐỖ THỊ HẢI HÀ

**NGHIÊN CỨU TÍNH ĐA DẠNG THỰC VẬT Ở KHU BẢO TỒN
THIÊN NHIÊN KHE RỖ - BẮC GIANG; ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN
PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN**

LUẬN VĂN THẠC SỸ SINH HỌC

THÁI NGUYÊN – 2013

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

ĐỖ THỊ HẢI HÀ

**NGHIÊN CỨU TÍNH ĐA DẠNG THỰC VẬT Ở KHU BẢO TỒN
THIÊN NHIÊN KHE RỖ - BẮC GIANG; ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN
PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN**

Chuyên ngành : Sinh thái học

Mã số: 60420120

LUẬN VĂN THẠC SĨ SINH HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐỖ HỮU THU

THÁI NGUYÊN – 2013

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đến TS. Đỗ Hữu Thư - người thầy đã tận tình hướng dẫn, truyền đạt kiến thức và kinh nghiệm quý báu, cùng với đề tài “*Đánh giá sinh khối và khả năng tích lũy Cacbon của các quần xã thực vật trong hệ sinh thái rừng kín thường xanh trên núi đất tại Trạm đa dạng sinh học Mê linh Vĩnh Phúc và vùng phụ cận. Mã số VAST04.07/13-14 do TS. Đỗ Hữu Thư làm chủ nhiệm*” đã giúp tôi có thể hoàn thành được luận văn này.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các thầy cô giáo khoa Sinh - KTNN, Khoa Sau đại học, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên đã nhiệt tình giảng dạy và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Tôi cũng xin trân trọng cảm ơn tới Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động, Ủy ban nhân dân xã An Lạc, cán bộ Khu bảo tồn thiên nhiên Khe Rỗ đã chỉ bảo và cung cấp những tài liệu quan trọng. Qua đây tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Ban Giám hiệu, các đồng nghiệp trường Trung học phổ thông Dương Tự Minh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học cao học.

Trong quá trình thực hiện luận văn do còn hạn chế về thời gian, kinh phí cũng như trình độ chuyên môn nên không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến quý báu của các thầy cô giáo, các nhà khoa học, bạn bè và đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 3 năm 2013

Tác giả

ĐỖ THỊ HẢI HÀ

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	i
MỤC LỤC	ii
BẢNG CHÚ THÍCH CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG	vi
DANH MỤC HÌNH.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
2. PHẠM VI NGHIÊN CỨU:	2
3 . MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU.	3
4. ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN VĂN:	3
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU.....	4
1.1. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ THẨM THỰC VẬT VÀ HỆ THỰC VẬT TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM.....	4
1.1.1. Những nghiên cứu về thẩm thực vật	4
1.1.1.1. Khái niệm về thẩm thực vật.....	4
1.1.1.2. Những nghiên cứu về thẩm thực vật trên thế giới.....	4
1.1.1.3. Những nghiên cứu về thẩm thực vật Việt Nam.....	5
1.1. 2. Những nghiên cứu về hệ thực vật	7
1.1.2.1. Những nghiên cứu về hệ thực vật trên thế giới	7
1.1.2.2. Những nghiên cứu về hệ thực vật ở Việt Nam :.....	8
1.2. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ THÀNH PHẦN LOÀI, THÀNH PHẦN DẠNG SỐNG.....	9
1.2.1. Những nghiên cứu về thành phần loài.....	9
1.2.2. Những nghiên cứu về thành phần dạng sống	13
1.3. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ CÁC LOÀI THỰC VẬT QUÝ HIẾM CÓ NGUY CƠ BỊ TUYỆT CHỦNG:.....	17
Chương 2 . NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	19

2.1. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU.....	19
2.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	19
2.2.1. Phương pháp tuyến điều tra (TĐT) và ô tiêu chuẩn (OTC).....	19
2.2.2. Phương pháp thu thập số liệu.....	20
2.2.3. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu.....	20
2.2.4. Xác định và kiểm tra tên khoa học của các loài thực vật:	21
2.2.5. Xây dựng bản danh lục thực vật :	21
2.2.6. Đa dạng về các kiểu thảm thực vật và các quần hệ thực vật:	21
2.2.7. Phương pháp điều tra trong nhân dân.....	21
Chương 3 : ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG NGHIÊN CỨU.....	22
3.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÙNG NGHIÊN CỨU.....	22
3.1.1. Vị trí địa lý.....	22
3.1.2. Địa hình	23
3.1.3. Khí hậu, thủy văn.....	24
3.1.4. Tài nguyên khoáng sản	26
3.1.5. Tài nguyên đất	26
3.1.6. Tài nguyên rừng.....	27
3.2. ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI VÙNG NGHIÊN CỨU:.....	28
3.2.1. Dân số, dân tộc	28
3.2.2. Hoạt động nông - lâm nghiệp	29
3.2.3. Giao thông, thủy lợi.....	30
Chương 4 . KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	31
4.1. TÍNH ĐA DẠNG CỦA THẨM THỰC VẬT VÀ ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA NHỮNG QUẦN HỆ THỰC VẬT CHÍNH TRONG KHU VỰC.....	31
4.1.1. Lớp quần hệ rừng kín (Closed forest).....	31
4.1.2. Lớp quần hệ rừng thưa (Wood land – Open stands of Trees)	37
4.1.3. Lớp quần hệ thảm cây bụi (Shrub = shrubland)	37
4.1.4. Lớp quần hệ thảm cỏ (Herbaceous vegetation)	39
4.2. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA KHU HỆ THỰC VẬT TRONG KHU VỰC.....	39
4.2.1. Sự đa dạng của các taxon.....	39
4.3. Một số giá trị của khu hệ thực vật vùng Khe Rỗ.....	42

4.4. Những loài cây quý hiếm, có giá trị bảo tồn đã gặp tại Khu bảo tồn thiên nhiên Khe Rồ.....	44
4.5. Các loài thực vật ngoại lai xâm hại cần chú ý.	48
4.6. NHỮNG ĐỀ XUẤT LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ, BẢO TỒN TÍNH ĐA DẠNG SINH VẬT NÓI CHUNG VÀ THỰC VẬT NÓI RIÊNG Ở VÙNG KHE RỒ.....	49
4.6.1. Các giải pháp mang tính tổng hợp.	49
4.6.2. Đề xuất các chương trình hành động cụ thể nhằm giảm thiểu tác động làm suy giảm đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật tại Khe Rồ.	52
4.6.3. Đề xuất một số nghiên cứu liên quan đến bảo tồn đa dạng thực vật tại Khu bảo tồn thiên nhiên Khe Rồ.	55
KẾT LUẬN	57
ĐỀ NGHỊ.....	58
TÀI LIỆU THAM KHẢO	59
Phụ lục 1: DANH LỤC CÁC LOÀI THỰC VẬT BẬC CAO CÓ MẠCH ĐÃ GẶP Ở KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN KHE RỒ	64

BẢNG CHÚ THÍCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
CR	Loài rất nguy cấp
EN	Nguy cấp
IUCN	The International Union for Conservation of nature and Natural Resources - Tổ chức bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên quốc tế.
KVNC	Khu vực nghiên cứu
Nxb	Nhà xuất bản
ODB	Ô dạng bản
OTC	Ô tiêu chuẩn
TĐT	Tuyển điều tra
TTV	Thảm thực vật
VU	Sẽ nguy cấp
UNDP	United Nations Development Programme – Chương trình phát triển liên hiệp quốc.
WWF	World Wide Fund For Nature - Quỹ quốc tế bảo vệ thiên nhiên.

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Đánh giá số loài thực vật được mô tả trên toàn thế giới.....	8
Bảng 4.1. Tổng hợp sự đa dạng của các taxon thực vật bậc cao có mạch trong khu vực nghiên cứu	40
Bảng 4.2. Sự đa dạng về dạng thân cây của các loài đã thống kê trong hệ thực vật trong khu vực	41
Bảng 4.3 . Giá trị sử dụng của các loài thực vật tại Khe Rỗ.	42
Bảng 4.4. Các loài thực vật quý hiếm, có ý nghĩa bảo tồn đã gặp.	44
Bảng 4.5. Các loài sinh vật ngoại lai xâm hại (Theo tài liệu của IUCN 2001) đã gặp tại khu vực Khe Rỗ	48
Bảng 4.6. Các chương trình hành động cụ thể nhằm giảm thiểu tác động làm suy giảm đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật tại Khe Rỗ	52

DANH MỤC HÌNH

Hình 4.1 Sự đa dạng của các taxon thực vật bậc cao có mạch trong khu vực nghiên cứu.....	40
Hình 4.2: Tỷ lệ về dạng thân cây của các loài trong KVNC.....	41

MỞ ĐẦU

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rừng che phủ một phần ba diện tích lục địa. Hiện nay, sinh kế của 1,6 tỷ người trên trái đất phụ thuộc vào rừng. Rừng đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu toàn cầu...Rừng là một hệ sinh thái mà quần xã cây rừng giữ vai trò chủ đạo trong mối quan hệ tương tác giữa sinh vật với môi trường. Rừng có vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của con người cũng như môi trường: cung cấp nguồn gỗ, củi, điều hòa khí hậu, là nơi cư trú động thực vật và tàng trữ các nguồn gen quý hiếm, bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống xói mòn đất, đảm bảo cho sự sống, bảo vệ sức khỏe của con người...

Vì vậy tỷ lệ đất có rừng che phủ của một quốc gia là một chỉ tiêu an ninh môi trường quan trọng (diện tích đất có rừng đảm bảo an toàn môi trường của một quốc gia tối ưu là 45% tổng diện tích).

Vốn được mệnh danh là "lá phổi " của trái đất, rừng có vai trò rất quan trọng trong việc duy trì cân bằng sinh thái và sự đa dạng sinh học trên hành tinh chúng ta. Bởi vậy, bảo vệ rừng và nguồn tài nguyên rừng luôn trở thành một nội dung, một yêu cầu không thể trì hoãn đối với tất cả các quốc gia trên thế giới trong cuộc chiến đầy gian khó hiện nay nhằm bảo vệ môi trường sống đang bị huỷ hoại ở mức báo động mà nguyên nhân chủ yếu là do chính hoạt động của con người gây ra .

Theo số liệu thống kê của các tổ chức IUCN, UNDP, WWF mỗi năm trên thế giới trung bình mất đi khoảng 20 triệu ha rừng, do rất nhiều nguyên nhân, đặc biệt là do sự kém hiểu biết vì mục đích cuộc sống, vụ lợi cá nhân đốt rừng làm nương rẫy (chiếm tới 50%), bên cạnh đó còn một số nguyên nhân như nạn cháy rừng (chiếm khoảng 23%), do khai thác quá mức (chiếm khoảng 5-7%) do một số nguyên nhân khác (chiếm khoảng 8%).